

Bản án số: 24/2019/HS-PT
Ngày 21 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo.

Các Thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn T1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn T1, sinh năm 1971 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố C, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phùng Thị H; có vợ Đoàn Thị M và 02 con; không có tiền sự; có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2006/HSST ngày 14/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Lê Văn T1 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” đến ngày 11/02/2019 bị cáo Lê Văn T1 mới chấp hành xong bản án; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có 8 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/02/2019 Lê Cao T2, sinh năm 1983; Lê Văn D, sinh năm 1983 đều trú tại phố C, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Đinh Công H, sinh năm 1980; Lê Văn P, sinh năm 1977 đều trú tại phố T, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến nhà Phạm Văn T3, sinh năm 1974 tại phố C, thị trấn N, huyện Y uống rượu với nhau. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày có Lê Văn T4, sinh năm 1985 cùng trú tại phố C, thị trấn N, huyện Y đến chơi uống nước tại nhà T3.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Đinh Công H rủ chơi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Lê Văn P lấy chiếc chiếu trải trên nền hành lang đi vào bếp nhà T3 còn Lê Văn D lấy bộ bài tú lơ khơ ở bàn nhà T3 để chơi đánh bạc. Cả nhóm đều đồng ý ngồi thành vòng tròn trên chiếc chiếu và thống nhất với nhau quy định mỗi ván châu gà 10.000 đồng, tổ cao nhất mỗi ván chơi 50.000 đồng.

Lê Cao T2, Lê Văn T3, Lê Văn P, Đinh Công H, Lê Văn D chơi đánh bạc với nhau đến khoảng 13 giờ 15 phút thì lần lượt có thêm Lại Văn T6, sinh năm 1984; Đinh Văn T5, sinh năm 1988; Lê Văn T1, sinh năm 1971 và Phạm Văn T3, sinh năm 1974 đều trú tại phố C, thị trấn N, huyện Y vào cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Tổ công tác của Công an thị trấn N đã phát hiện tiến hành lập biên bản vụ việc. Thu giữ trong người các đối tượng gồm: Thu trong người T3 số tiền 1.260.000 đồng; thu trong người T2 số tiền 1.630.000 đồng; thu trong người H số tiền 900.000 đồng; thu trong người T1 số tiền 20.000 đồng; thu trong người T5 số tiền 15.500.000 đồng; thu trong người T4 số tiền 550.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định số tiền Đinh Công H, Lê Văn P, Phạm Văn T3, Lê Cao T2, Lê Văn T1, Lê Văn D, Lại Văn T6, Đinh Văn T5 và Lê Văn T4 sử dụng đánh bạc là 6.030.000 đồng gồm: 1.670.000 đồng thu trên chiếu và 4.360.000 đồng thu trên người các bị cáo, cụ thể: Phạm Văn T3 số tiền 260.000 đồng; Lê Cao T2 số tiền 630.000 đồng; Đinh Công H số tiền 400.000 đồng; Lê Văn T1 số tiền 20.000 đồng; Đinh Văn T5 số tiền 2.500.000 đồng và Lê Văn T4 số tiền 550.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T1 số tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh “Đánh bạc” và mức hình phạt phạt tiền từ 27.000.000 đồng đến 32.000.000 đồng đối với các bị cáo Đinh Công H, Lê Văn P, Phạm Văn T3, Lê Cao T2, Lê Văn D, Lại Văn T6, Đinh Văn T5 và Lê Văn T4; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 bị cáo Lê Văn T1 kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương với lý do mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T1 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bố đang điều trị tại Bệnh viện lao phổi Ninh Bình, mẹ bị bệnh khớp không đi lại được; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm như bản án sơ thẩm đã tuyên phạt tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T1; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phân hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T1.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án đối với bị cáo Lê Văn T1. Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng của bị cáo Lê Văn T1 để sung quỹ Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T1 số tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Văn T1 đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2013/0001232 ngày 13/6/2019 và số tiền

200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2013/0001230 ngày 31/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo Lê Văn T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn T1 là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ ngày 03/02/2019, bị cáo Phạm Văn T3 cùng với Đinh Công H, Lê Văn P, Lê Cao T2, Lê Văn D, Lại Văn T6, Đinh Văn T5, Lê Văn T4 và Lê Văn T1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức “đánh liêng” sát phạt nhau được thua bằng tiền tại nhà Phạm Văn T3 ở phố C, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Tổ công tác của Công an thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình phát hiện tiến hành lập biên bản vụ việc, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.030.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn T1 xin được cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong số các bị cáo tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Phạm Văn T3, Lê Văn T1 là người đến sau cùng và mang theo số tiền 100.000 đồng tham gia đánh bạc, đến khi bị Tổ công tác Công an thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình phát hiện và thu giữ trên người bị cáo còn 20.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là đúng quy định. Bị cáo phạm tội khi đang 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương với nội dung bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bố bị ốm đang nằm điều trị tại Bệnh viện lao phổi tỉnh Ninh Bình; mẹ bị bệnh khớp không đi lại được; là lao động chính trong gia đình;

số tiền đánh bạc nhỏ, chỉ có 100.000 đồng; bản thân bị cáo bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về việc làm của mình nên đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm như bản án sơ thẩm đã tuyên phạt tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn T1 có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn T1; sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Lê Văn T1 để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Văn T1 không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo Lê Văn T1. Giao bị cáo Lê Văn T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo Lê Văn T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện nộp số tiền 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn T1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tiền số AA/2013/0001232 ngày 13/6/2019 và biên lai thu tiền số AA/2013/0001230 ngày 31/5/2019.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Văn T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/8/2019./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản);
 - TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản);
 - TAND huyện Y (5 bản);
 - VKSND huyện Y (1 bản);
 - CA huyện Y (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện Y (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thảo

